

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 22 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ BỊ CÁO N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Sinh Huy

Ông Nguyễn Đình Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST - HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Duy K**, sinh năm 2000 tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T1, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Phạm Thị Kim P; anh, chị, em ruột 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền sự: ngày 17/3/2020 bị Công an xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiền án: Không có. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo K bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2020 cho đến phiên tòa ngày hôm nay và có mặt tại phiên tòa. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa.

2. **Trần Thanh H**, sinh năm 2002 tại bệnh viện đa khoa M1, tỉnh Long An. Nơi cư trú: ấp P1, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh S và bà Lê Thị Hạnh T3; anh, chị, em ruột: không có anh, chị, em ruột. Tiền sự: ngày 21/8/2020 bị Công an xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy. Tiền án: Không có. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2020 cho đến phiên tòa ngày hôm nay và có mặt tại phiên tòa. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa.

3. **Trần Trọng N**, sinh năm 1997 tại xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T1, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T4 và bà Nguyễn Thị Hồng N1; anh, chị, em ruột 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền sự: không có; tiền án: không có. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2020 cho đến phiên tòa ngày hôm nay và có mặt tại phiên tòa. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Minh T4, sinh năm 1977

Nơi cư trú: ấp T1, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Đặng Công N2, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T5, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/9/2020, các bị cáo Trần Thanh H; Trần Trọng N đến nhà bị cáo Nguyễn Duy K, tại ấp T1, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, do là bạn bè quen biết nhau trù trước và thường xuyên sử dụng ma túy chung với nhau. Tại đây H rủ bị cáo K và bị cáo N góp tiền để mua ma túy đá về sử dụng chung cả hai đều đồng ý, sau đó H và bị cáo K mỗi người góp số tiền 150.000đ (Một trăm năm chục ngàn đồng), còn bị cáo N góp số tiền là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), tổng cộng là 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) giao bị cáo K cất giữ và điện thoại liên hệ để mua ma túy của một người thanh niên có tên thường gọi là A1 (không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) chỉ biết ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để mua lượng ma túy đá với số tiền vừa góp xong, sau khi thỏa thuận xong người bán ma túy hẹn bị cáo K khoảng 45 phút sau sẽ có người đem ma túy xuống giao. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì có người điện thoại kêu bị cáo K đi ra cầu “Mười Đắc” gặp một thanh niên có đeo khẩu trang che mặt (không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể), chạy xe Wave màu đen không nhớ biển số, sau khi nhận số tiền 400.000 đồng người này chỉ bịch ma túy để ở trên mặt đường lộ nhựa cách đó khoảng 02 mét rồi chạy xe đi về hướng thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo K đi đến nhặt bịch ma túy lên cầm trên tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà bị cáo K đi vào phòng ngủ, lúc này bị cáo N đang nằm ở trong phòng, bị cáo K lấy cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy có sẵn trong phòng ra, bị cáo K cắt bịch ma túy ra và bỏ một lượng

khoảng ½ lượng ma túy vừa mới mua được vào trong nỏ, khối lượng ma túy còn lại được hàn kín và cất trên nền gạch men dưới tủ kính trong phòng ngủ của bị cáo K; Sau đó bị cáo K, H và N bắt đầu hút ma túy, mỗi người hút được một hơi thì có Đặng Công N2, sinh năm: 2002, cư ngụ: ấp T5, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long đến chơi, nhìn thấy Bị cáo K, H và N đang sử dụng ma túy nên N2 tự ý vào sử dụng (không có ai rủ), tất cả thay phiên nhau sử dụng ma túy, mỗi người hút được 02-03 hơi thì bị lực lượng Công an huyện M tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 (một) bọc nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã được tìm thấy trên nền gạch men dưới đáy tủ kính bên trong phòng ngủ của Bị cáo K và được niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số 422/KLĐG-PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau:

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong trong phong bì tại phòng ngủ của Bị cáo K, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2702 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Duy K, Trần Thanh H và Trần Trọng N, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định: 0,2040 gam và 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy có liên quan trực tiếp trong vụ án, tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Đối với Đặng Công N2, sinh năm: 2002, cư ngụ: ấp T5, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, có tham gia sử dụng ma túy nhưng không biết việc Nguyễn Duy K, Trần Thanh H và Trần Trọng N tàng trữ trái phép chất ma túy, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý hành chính.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Duy K (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975, cư ngụ: ấp T1, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, khi các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thì ông T2 hoàn toàn không hay biết nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT- VKS ngày 09/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K; Trần Thanh H; Trần Trọng N tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia xét xử phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và phát biểu nội dung luận tội, khẳng định Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Trọng N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; riêng bị cáo bị cáo Trần Thanh H giữ vai trò đề xuất, lôi kéo nên xử phạt bị cáo H từ 01 năm 02 tháng đến 02 năm tù. Do các bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn hành phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định: 0,2040 gam và 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy

Án phí: Các bị cáo nộp theo quy định khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Duy K; Trần Thanh H; Trần Trọng N thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện tại xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện M xét xử là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đương sự trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở chứng minh được:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/9/2020, tại nhà bị cáo Nguyễn Duy K, thuộc ấp T1, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi bị cáo H đề xuất các bị cáo Nguyễn Duy K, Trần Thanh H, Trần Trọng N góp tiền được 400.000 đồng, giao bị cáo K mua ma túy về các bị cáo sử dụng chung được ½ lượng ma túy mua được, chất ma túy còn lại được hàn kín và cất trên nền gạch men dưới tủ kính

trong phòng ngủ của bị cáo K để bị cáo K, H và bị cáo N tiếp tục sử dụng, kết quả giám định chất ma túy có khối lượng 0,2702 gam, loại Methamphetamine. Xét, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tại phiên tòa và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản thu giữ vật chứng. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Duy K; Trần Thanh H; Trần Trọng N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Như chúng ta đều biết, ma túy là chất hướng thần. Người sử dụng sẽ bị kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, người sử dụng nhiều sẽ gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, dễ kích động thần kinh theo hướng tiêu cực, làm suy giảm khả năng lao động, dễ dẫn đến những tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp, cướp giật hoặc là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh HIV. Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm những hành vi trồng, sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Mọi hành vi vi phạm đều phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo là người đã sử dụng trái phép chất ma túy mà còn có hành vi lôi kéo người khác cùng sử dụng, gây ảnh hưởng đến nhiều người. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định: 0,2040 gam và 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy K; Trần Thanh H; Trần Trọng N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 136, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo K bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/9/2020).

2. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo H bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/9/2020).

3. Xử phạt bị cáo Trần Trọng N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo N bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/9/2020).

Do các bị cáo không có việc làm ổn định, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định: 0,2040 gam và 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy (theo biên bản giao, nhận vật chứng vào lúc 08 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại: Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Vĩnh Long).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy K; Trần Thanh H; Trần Trọng N mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & TAH TAT;
- VKS Tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CAT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện;
- Đội Tham mưu tổng hợp thuộc CA huyện;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- UBND xã A;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Công Hảo